

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 10 - 03 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Cao Thị Lan Anh.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Thái Bình và bà Nguyễn Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/3/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2022/TLST-HS ngày 28/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXX-HS ngày 27/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Ǻ H; sinh ngày 29 tháng 8 năm 1980 tại Thủy Nguyên, Hải Phòng; nơi thường trú: thôn N, xã T, huyện X, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Ǻ L và bà Trần Thị Ngh; vợ: Đỗ Thị t(đã ly hôn), có 02 con: con lớn sinh năm: 2009; con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 11/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: Lại Quang U; sinh ngày 13 tháng 5 năm 1979 tại Thủy Nguyên, Hải Phòng; nơi thường trú: thôn N, xã T, huyện X, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Lại Quang I và bà Vũ Thị T; vợ: Nguyễn Thị Hải Y; có 03 con: con lớn sinh năm 2008; con nhỏ nhất sinh năm:2017; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; ngày 30/8/2013 chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến ngày 13/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

* Bị hại: anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1984; nơi cư trú: xóm T, xã S, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

* *Người làm chứng*: anh Nguyễn Thành Nh; anh Hoàng Đ; anh Nguyễn Tất A- đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, Triệu Tiến D làm thợ sơn thuê cho anh Nguyễn Văn G, anh G còn nợ của D 5.000.000 đồng tiền công. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/4/2022, khi D đang ăn cơm cùng H, U và các anh N, A, U (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại nhà trọ thuộc phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, thì D gọi điện thoại cho anh G đòi nợ, anh G nói chưa có tiền trả. Sau khi gọi điện thoại, D rủ cả nhóm đi đến chỗ anh G để Dũng đòi tiền, tất cả đồng ý. Cả nhóm đi 03 xe mô tô, N chở D, A chở U, U chở H, đi đến lán trại của anh G ở khu vực dự án TTP thuộc tổ 3, khu 8, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả. Đến nơi, tất cả dừng xe ở lòng đường, D và H đi vào trong lán nói chuyện với anh G, còn Hiếu đứng ở cửa lán. Cả hai đều hỏi anh G bao giờ trả tiền cho Dũng, thì anh G nói hiện tại chưa có tiền nên chưa trả, không quyết tiền. Sau đó, D, H đi ra cửa, U bảo D gọi anh G ra ngoài nói chuyện. Thấy vậy, D, H đi vào lán, H dùng tay lôi anh G ra ngoài, rồi khép cửa lán lại, mục đích không cho anh G vào lán. Khi ra ngoài nói chuyện, anh G và D lời qua tiếng lại, rồi U, D dùng tay tát vào mặt anh G hai đến ba phát. H đứng cạnh chửi bới, rồi dùng tay đâm vào mặt anh G một phát nhưng anh G tránh được. Thấy vậy, các anh U, A vào can ngăn, anh N đứng nhìn. U, D tiếp tục lao vào xô xát với anh G, còn H đứng đối diện, chệch phía bên phải anh G chửi bới, rồi dùng tay phải đâm một phát trúng mặt anh G làm anh G ngã ngửa đập đầu xuống đất. Sau đó, D và anh U dìu anh G vào bên trong lán, rồi tất cả bỏ đi. Đến ngày 20/4/2022, anh Nguyễn A Quỳnh, là cháu của anh G đến Công an trình báo. Sau khi phạm tội, H và U bị bắt giam, còn D thì bỏ trốn.

Theo Giấy chứng nhận thương tích ngày 21/4/2022, của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Nguyễn A G: đau đầu, không buồn nôn, không nôn; Chụp cắt lớp vi tính sọ não: hình ảnh dập não vùng trán hai bên, gãy xương chẩm trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 426 ngày 27/5/2022, của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: anh Nguyễn Văn G bị chấn thương sọ não điều trị nội khoa, tổn thương dập não vùng trán hai bên hiện nhu mô não trán phải có hai ổ giảm tỷ trọng kích thước lớn hơn 05cm: 31%; Tụ máu dưới màng cứng dọc liên não hiện không còn tụ máu trên phim chụp CT-Scanner sọ não (08%); gãy xương chẩm trái dài 62mm, điện não đồ hiện tại không thấy sóng điện não bệnh lý (20%); di chứng liệt nhẹ nửa người trái (36%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 67%. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ lời khai như nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Lại Quang U khai nhận toàn bộ phạm tội như nội dung cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn G có lời khai yêu cầu các bị cáo bồi thường: tổng số tiền là 214.270.998 đồng bao gồm tiền viện phí, tổn thất tinh thần, ngày công bị mất của anh và người chăm sóc, tiền xe di chuyển. Vũ Văn H đã bồi thường 30.000.000 đồng, Lại Quang U đã bồi thường 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng) cho anh G. Anh G tiếp tục yêu cầu H bồi thường số tiền còn lại là 69.270.998 đồng, H đồng ý với yêu cầu của anh G. Còn U đã bồi thường đủ nên anh G không yêu cầu U bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho U.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSCP ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố Vũ Văn H, Lại Quang U về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 (tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022. Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134 (tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134), Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Quang U từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi những ngày đã tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến ngày 13/01/2023. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo H và bị hại tại phiên tòa về việc bồi thường: bị cáo Vũ Văn H phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn C số tiền 69.270.998 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, kU nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H khai nhận đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt của anh G làm G ngã xuống đất; Lại Quang U và Triệu Tiến D cũng dùng tay đánh anh G vào mặt

đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Lại Quang U tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo H, U phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Thành Nh; anh Hoàng Đ; anh Nguyễn Tất N1. Lời khai của các bị cáo H, U cũng phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; bị hại nhận dạng được các bị cáo đã gây thương tích cho mình qua ảnh, các bị cáo nhận dạng được nhau và nhận dạng được Triệu Tiến D; các bị cáo xác định được hình ảnh của mình, các bị cáo khác và bị hại trong đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc; phù hợp với vết thương của anh G ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích ngày 21/4/2022, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 426/22/TgT ngày 27/5/2022, bệnh án của anh G, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/4/2022, tại lán trại thuộc tổ 3, khu 8, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, do mâu thuẫn từ việc anh Nguyễn Văn G nợ tiền Triệu Tiến D chưa trả, nên D, Lại Quang U và Vũ Văn H đã có hành vi dùng tay tát, đấm anh G làm anh G ngã xuống đất gây thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67%.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) .

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của con người. Các bị cáo nhận thức rõ được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe của người khác song do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhặt trong cuộc sống các bị cáo cùng nhau dùng tay gây thương tích vào vùng mặt của người khác với tỷ lệ thương tích lớn 67% nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: bị cáo Vũ Văn H, Lại Quang U không có tiền án, tiền sự; bị cáo H lần đầu phạm tội, bị cáo Lại Quang U đã từng bị Tòa án xét xử nhưng đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo U đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu U bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo U , bố đẻ U có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba nên U được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo U có đủ điều kiện để hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã bồi thường một phần cho bị hại và có bố đẻ bị cáo có công với cách mạng được tặng

Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, khi đến lán trại gặp G, sau khi 2 bên lời qua tiếng lại đề đòi nợ nhưng do không kìm chế được bản thân nên D, U, H đã dùng tay gây thương tích cho G. Triệu Tiến D có vai trò đầu vụ, hiện đang bỏ trốn khỏi địa phương cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Bị cáo H, U đều là người thực hành có vai trò ngang nhau và chịu mức án ngang nhau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn G yêu cầu những người gây thương tích cho anh phải bồi thường tổng số tiền 214.270.998 đồng (hai trăm mười bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm chín mươi tám đồng) cho anh với các khoản sau: Tiền thuốc, viện phí, tiền ăn, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền công người chăm sóc, tiền thuê xe, tiền mất thu nhập. Các bị cáo U, H đã bồi thường tổng cộng 145.000.000 đồng; trong đó U đã bồi thường 115.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo U bồi thường nữa. Bị hại tiếp tục yêu cầu H, Dũng bồi thường số tiền còn lại, tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý với yêu cầu của anh G về việc bồi thường. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo H tại phiên tòa về việc bồi thường số tiền 69.270.998 đồng.

Số tiền 214.270.998 đồng mà hai bị cáo H, U đã liên đới bồi thường cho anh G đến nay cả hai bị cáo chưa yêu cầu gì; đối với Triệu Tiến D đang bị truy nã chưa bắt được nên sẽ được tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Vật chứng: không.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H phải án phí dân sự.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Triệu Tiến Dũng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Triệu Tiến Dũng. Do bị can bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với các anh N, Tùng, Á không rõ lai lịch địa chỉ và chỉ can ngăn, đứng nhìn, không tham gia đánh anh G, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lại Quang U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Lại Quang U 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi những ngày đã tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

Căn cứ: điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Vũ Ā H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Vũ Ā H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 11/8/2022.

Về dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 của Bộ luật dân sự: bị cáo Vũ Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền: 69.270.998 đồng (sáu mươi chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền bồi thường nêu trên thì bị cáo Vũ Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Lại Quang U, Vũ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Văn H phải nộp 3.463.500 đồng (ba triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo H và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo U vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN ;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- CQ CSĐT CA TP.Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam công an tỉnh QN;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, Á phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh